



BÀI THỰC HÀNH 3

CÁC THAO TÁC VỚI THU MỤC

1. Mục đích, yêu cầu

- * Làm quen với hệ thống quản lí tệp trong Windows XP.
- * Biết sử dụng **My Computer** để xem nội dung các thư mục.
- * Biết tạo thư mục mới, đổi tên, xoá thư mục đã có.

2. Nội dung

a) Sử dụng My Computer

Để xem những gì có trên máy tính, em có thể sử dụng **My Computer** hay **Windows Explorer**. **My Computer** và **Windows Explorer** hiển thị các biểu tượng của ổ đĩa, thư mục và tệp trên các ổ đĩa đó.

- 1 Nháy đúp biểu tượng  để mở cửa sổ **My Computer**.


Nháy đúp biểu tượng
My Computer



Một cửa sổ mở ra cho thấy biểu tượng các đĩa và thư mục bên trong.



Cửa sổ My Computer

2 Nháy nút  (Thư mục) trên thanh công cụ của cửa sổ để hiển thị cửa sổ **My Computer** dưới dạng hai ngăn, ngăn bên trái cho biết cấu trúc các ổ đĩa và thư mục.



Cửa sổ My Computer dưới dạng cấu trúc thư mục

b) Xem nội dung đĩa

Để xem nội dung đĩa:

1 Nháy chuột vào biểu tượng ổ đĩa, chẳng hạn C:. Trên màn hình sẽ xuất hiện cửa sổ với nội dung thư mục gốc của ổ đĩa C, bao gồm các tệp và các thư mục con.

Nếu cửa sổ không đủ lớn để chứa hết nội dung thư mục, em có thể kéo các thanh cuộn để xem phần còn lại.

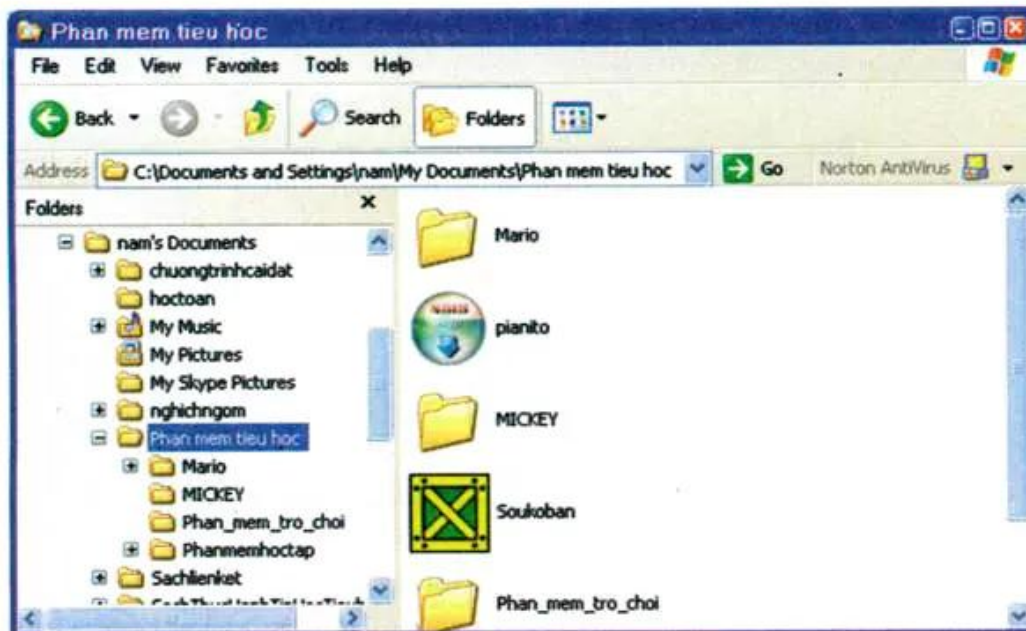
2 Nếu máy tính có các ổ đĩa khác, nháy đúp các biểu tượng ổ đĩa để xem nội dung.



Xem nội dung đĩa


c) Xem nội dung thư mục

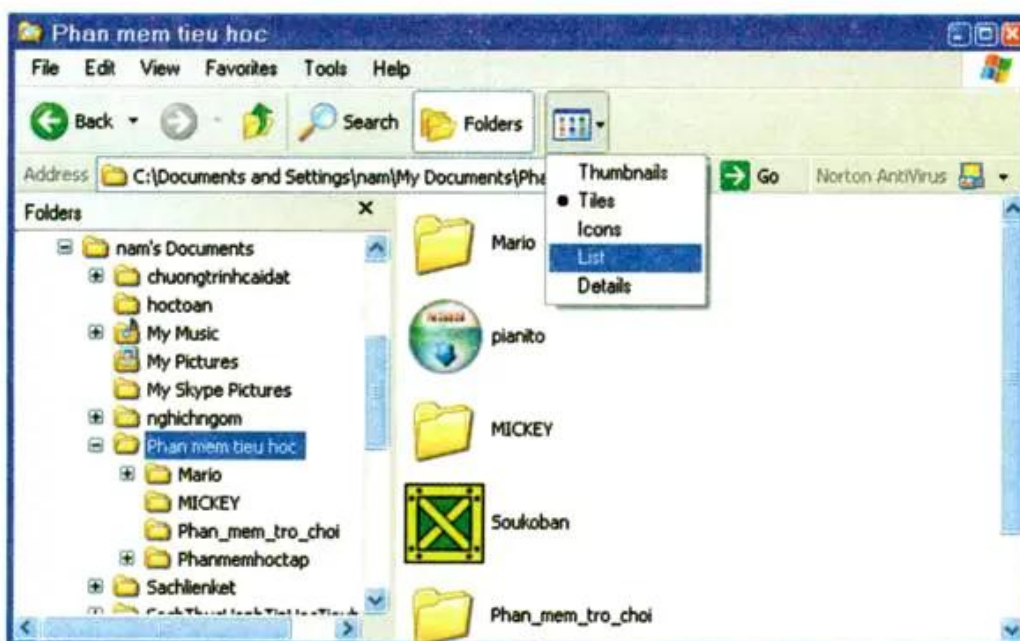
1 Nháy chuột ở biểu tượng hoặc tên của thư mục ở ngăn bên trái hoặc nháy đúp chuột tại biểu tượng hoặc tên của thư mục ở ngăn bên phải của cửa sổ để xem nội dung thư mục.






Xem nội dung thư mục

- 2 Nội dung thư mục có thể được hiển thị dưới dạng biểu tượng. Nháy nút

 trên thanh công cụ và chọn các dạng hiển thị khác nhau để xem nội dung thư mục với các mức độ chi tiết khác nhau.



Lựa chọn cách hiển thị nội dung thư mục

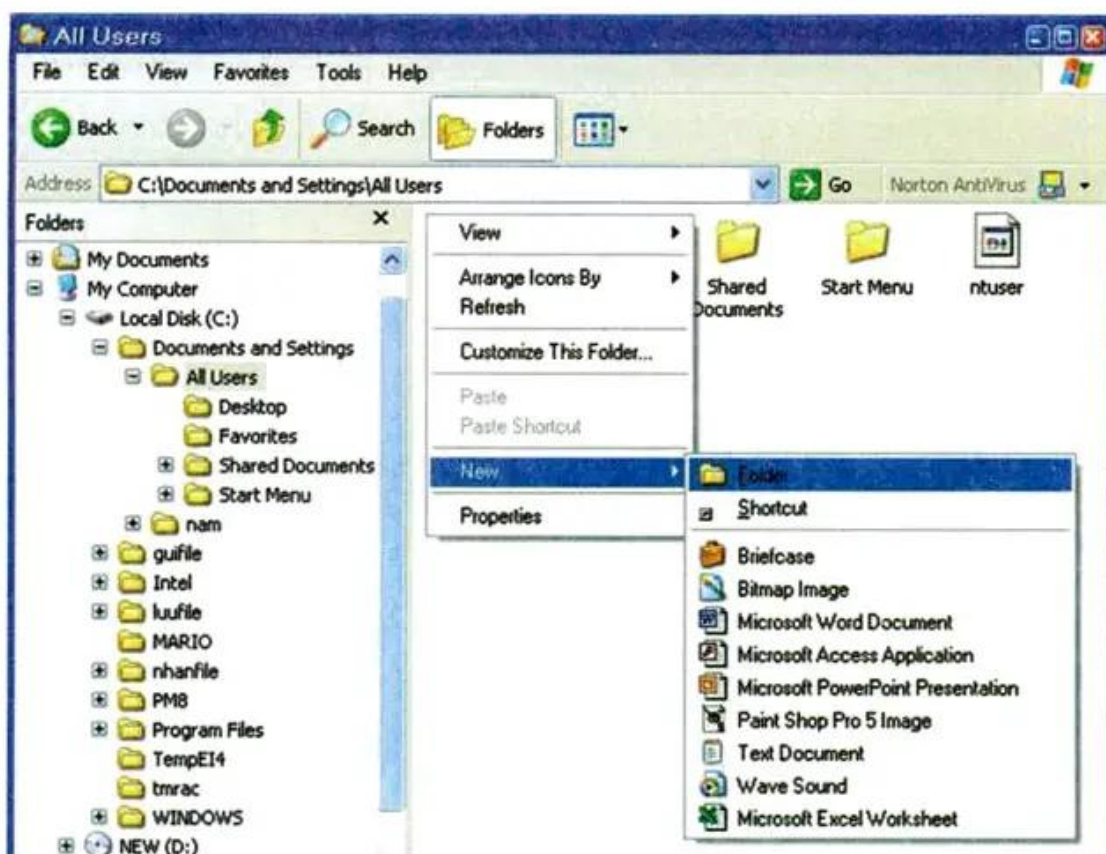
- 3 Nếu thư mục có chứa thư mục con, bên cạnh biểu tượng thư mục trong ngăn bên trái có dấu . Nháy dấu này để hiển thị các thư mục con (khi đó dấu  trở thành dấu ).

- 4 Nháy nút  trên thanh công cụ để hiển thị lại nội dung thư mục vừa xem trước đó. Nháy nút  để xem thư mục mẹ của thư mục đang được hiển thị nội dung (thư mục hiện thời).

d) Tạo thư mục mới

Để tạo thư mục mới:

- 1 Mở cửa sổ thư mục sẽ chứa thư mục đó.
- 2 Nháy nút phải chuột tại vùng trống trong cửa sổ thư mục, đưa con trỏ chuột xuống mục **New** trong bảng chọn tắt để mở bảng chọn con. Đưa con trỏ chuột tới mục **Folder** rồi nháy chuột.



Tạo thư mục mới

- 3 Trên màn hình sẽ xuất hiện biểu tượng thư mục mới với tên tạm thời là New Folder. Em gõ tên thư mục, chẳng hạn "Album của em", rồi nhấn **Enter**.



Đặt tên thư mục

Lưu ý: Trong Windows tên của thư mục có thể dài tới 215 ký tự, kể cả dấu cách. Tuy nhiên tên thư mục không được chứa các ký tự \ / : * ? " < > . Tên thư mục không phân biệt chữ hoa và chữ thường.

e) Đổi tên thư mục

- 1 Nháy chuột vào tên thư mục cần đổi tên.
- 2 Nháy chuột vào tên thư mục một lần nữa.

- 3 Gõ tên mới rồi nhấn **Enter** hoặc nháy chuột tại một vị trí khác.

Lưu ý: Nếu chỉ cần sửa tên thì ở bước thứ ba dùng các phím mũi tên để di chuyển và các phím xoá để sửa.

g) Xoá thư mục

- 1 Nháy chuột để chọn thư mục cần xoá.
- 2 Nhấn phím **Delete**.

Lưu ý: Thư mục sẽ được đưa vào thùng rác, chỉ khi nào ta xoá nó trong thùng rác thì thư mục mới bị xoá thực sự.

h) Tổng hợp

- 1 Sử dụng **My Computer** để xem nội dung của đĩa C.
- 2 Tạo thư mục mới có tên **NgocHa** trong thư mục gốc C.
- 3 Đổi tên thư mục **NgocHa** thành thư mục **Album của em**.
- 4 Xoá thư mục có tên **Album của em** vừa mới đổi tên trong bước 3.